

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Thẩm phán: Ông Lương Phước Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Xuân Trị

2/ Ông Nguyễn Quý Đôn

3/ Ông Trần Vinh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan và bà Nguyễn Kim S - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh ngày 15/4/2000 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023. Bị cáo có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Chí T1 – Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/01/2023, Lê Thanh S1 gọi điện thoại cho Phạm Minh T thuê T đi đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên P nhận 100 viên thuốc lắc và 02 “hộp 10 ketamin” rồi mang về tỉnh Sóc Trăng giao lại cho S1 với tiền công là 2.000.000 đồng, T đồng ý. Do tài khoản của T bị lỗi không rút tiền mặt được nên nhờ Mai Hoàng B1 nhận tiền dùm rồi rút tiền mặt giao lại và T yêu cầu S1 chuyển tiền vào tài khoản của B1. Ngày 04/01/2023, Thư từ nhà tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đi đến nhà số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp P để nhận ma túy như đã thỏa thuận trước, sau đó mang về Cần Thơ. Khi đến Bến xe I đường N, khu V, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ các tang vật sau:

- 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu gói 1).

- 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, bên trong chứa 99 viên nén màu hồng hình mặt người (ký hiệu gói 2).

- 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu gói 3).

- 01 balo (tất cả các tang vật trên được thu giữ trong balo mà T đang đeo trên người).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy.

Theo Kết luận giám định số 20/KL – KTTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận như sau:

- Gói 1: mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 98,2870 gam.

- Gói 2: mẫu ký hiệu M2 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, khối lượng 52,8244 gam.

- Gói 3: mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine khối lượng 18,9992 gam.

Quá trình điều tra, T khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 02 tháng, T đã vận chuyển ma túy thuê cho S1 01 lần, T cũng lên Thành phố Hồ Chí Minh gặp P nhận ma túy rồi mang về cho S1 và được trả tiền công 1.700.000 đồng.

Đối với P (không rõ nhân thân) là người giao ma túy cho T, Lê Thanh S1 là người thuê T vận chuyển trái phép chất ma túy, Mai Hoàng B1 là người Thư lấy số tài khoản để nhận tiền công vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2023 thông qua tài khoản Ngân hàng thì chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSCT-P1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố: bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Minh T mức án 20 năm tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy ma túy, balo và sim số điện thoại; tịch thu sung công điện thoại Iphone 12 Pro. Buộc bị cáo nộp lại 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Huỳnh Chí T1: thống nhất về tội danh truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét thêm về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để tuyên thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời bởi bị cáo còn quá trẻ, phạm tội do nông nổi, suy nghĩ lệch lạc mới thực hiện hành vi phạm tội.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa, Phạm Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 04/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp và bắt quả tang bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được gồm: 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, bên trong chứa 99 viên nén màu hồng hình mặt người và 01 gói nilon không màu,

nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu, tất cả các tang vật trên được thu giữ trong balo mà T đang đeo trên người.

Theo Kết luận giám định số 20/KL – KTTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận như sau:

- Gói 1: mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 98,2870 gam.

- Gói 2: mẫu ký hiệu M2 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, khối lượng 52,8244 gam.

- Gói 3: mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine khối lượng 18,9992 gam.

Với khối lượng ma túy thu giữ được và hành vi dịch chuyển bất hợp pháp từ nơi này đến nơi khác của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân tiềm tàng gây ra nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị xử phạt nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn (cho Lê Thanh S1) nhằm được hưởng lợi ích vật chất, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường chế tài của pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để bị cáo ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này.

Vì vậy, đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Ma túy và chất nghi là ma túy trong 03 gói niêm phong số 20G1/KL-KTHS, 20G2/KL-KTHS và 20G3/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an thành phố C là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Balo chứa ma túy và sim số điện thoại di động không có/không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điện thoại di động Iphone 12 Pro, bị cáo xác định sử dụng để liên lạc giao nhận ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét bị cáo có thu lợi bất chính số tiền 3.700.000 đồng từ hoạt động vận chuyển ma túy thuê nên cần buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

[6] Đối với Lê Thanh S1 (người thuê bị cáo vận chuyển ma túy), người đàn ông tên P (người giao ma túy cho bị cáo tại Thành phố Hồ Chí Minh) và Mai Hoàng B1 là người bị cáo lấy số tài khoản để nhận tiền công vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2023 thông qua tài khoản Ngân hàng, do chưa rõ nhân thân, chưa tiến hành làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính là 3.700.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ Ma túy thu giữ có khối lượng là 98,2870 gam Methamphetamine và 18,9992 gam Ketamine (còn lại sau giám định là 93,3391 gam Methamphetamine và 18,8246 gam Ketamine) trong 02 gói niêm phong số 20G1/KL-KTHS và 20G3/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an thành phố C.

+ Tiêu hủy gói niêm phong số 20G2/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an thành phố C (thu giữ có khối lượng 52,8244 gam, còn lại sau giám định là 51,2666 gam, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp).

+ 01 balo và sim số điện thoại thu giữ của bị cáo.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: Điện thoại di động Iphone 12 Pro.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Tp.Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp . Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Bùi Thanh Quốc

